|  |
| --- |
| **Mẫu số 40/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …./PKS-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**PHIẾU KIỂM SÁT**

**Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc kháng cáo quá hạn**

Ngày…tháng.. năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc kháng cáo quá hạn số:...ngày… tháng… năm …của Tòa án nhân dân…(4)…đối với Bản án (Quyết định)…(5)…giải quyết vụ án (việc)…(6)…về…(7)…giữa các đương sự:

………………………………………(8)………………………………………………………………………………………………………………

Qua kiểm sát Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc kháng cáo quá hạn (sau đây viết tắt là Quyết định) nêu trên thấy:

**1. Về thời hạn Tòa án gửi Quyết định**

………………………………………(9)………………………………………………………………………………………………………………

**2. Về hình thức của Quyết định**

………………………………………(10)………………………………………………………………………………………………………………

**3. Về nội dung của Quyết định**

………………………………………(11)………………………………………………………………………………………………………………

**4. Vi phạm khác (ghi rõ loại vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật)**

…………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………….

**5. Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên**

…………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………..

**6. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị**

……………………………………(12)……………………………………..……………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày…..tháng……năm……..*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 40/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Phiếu kiểm sát.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc kháng cáo quá hạn.

(5) Ghi tên, số, kí hiệu, ngày, tháng năm của Bản án (Quyết định) và tên Tòa án nhân dân ban hành.

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ việc.

(9) Ghi rõ Tòa án gửi Quyết định đúng hay không đúng thời hạn (gửi chậm bao nhiêu ngày) theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư liên tịch số 02/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(10) Ghi rõ hình thức của Quyết định đúng hay không đúng theo Mẫu 59-DS hoặc Mẫu số 60-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

(11) Căn cứ lý do kháng cáo quá hạn và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc kháng cáo quá hạn, quy định của pháp luật để phân tích, đánh giá quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc kháng cáo quá hạn đúng hay không đúng quy định của pháp luật.

(12) Ý kiến của lãnh đạo Phòng đối với Viện kiểm sát cấp tỉnh; lãnh đạo Viện nghiệp vụ đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.